**Trần Hồng Long**

Lòng Mẹ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

**Trần Hồng Long**

Lòng Mẹ

Mỗi lần xem ti-vi dến tiết mục quảng cáo, nghe người ta nói như đinh đóng cột rằng "Bệnh phong ngày nay đã được điều trị khỏi hoàn toàn", bà Ngọ lại bật khóc. Có người biết chuyện kể rằng:
Ngày ấy, khi đi lấy chồng bà Ngọ mới mười bảy tuổi. Năm mười tám thì bà sinh anh Hòa, rồi đến chị Thà, anh Lý, chị Mân. Năm chị Mân lên ba tuổi thì ông Ngọ qua đời. Từ ấy bà không tái giá, quần quật một mình nuôi bốn con nhỏ. Mười tuổi, Hòa đã biết theo mẹ ra đồng d¡p bờ, gieo mạ, cấy lúa, gặt hái. Mười lăm tuổi, anh là lao động chính. Ngoài việc đồng áng, anh còn có biệt tài câu tôm, có thể nói là độc nhất vô nhị ở xóm Vàm Dinh này. Chỉ cần nhìn địa thế dòng nước anh sẽ đoán được tôm ở đó nhiều hay ít, đêm ấy anh câu được bao nhiêu. Khi lúa vào bồ xong, anh xuống ghe hết sông này tới rạch nọ, năm bảy ngày mới về nhà một lần, mang kè kè cái gọng tôm đầy ¡p, đủ cho mẹ và mấy đứa em ăn đến lần về chuyến sau. Số tiền bán tôm dược, anh đều đưa hết cho mẹ, cộng với mấy mùa lúa trúng liên tục, gia dình anh khá lên trông thấy. Ba đứa em anh được ăn học đàng hoàng. Năm anh mười tám nhiều gia dình ngấp nghé muốn gả con gái cho. Nhưng anh từ chối: "Để cho mấy đứa nhỏ học hành đến nơi đến chốn !".
Thế rồi, Hòa bỗng nổi lên một triệu chứng lạ. Mặt anh hồng hào, bóng lưỡng khác thường, trên người mọc nhiều chấm đỏ. Bà Ngọ đưa anh đi khám, người ta bảo anh bị bệnh cũi. Anh bàng hoàng đau đớn. Còn bà Ngọ tưởng chừng như ngất đi được. Người ta bảo bà đưa con vào trị cùi Hàn Mặc Tử. Bà cự tuyệt: " Nó ra sao đi nữa vẫn là con tôi !". Có người mách mài vàng cho anh uống, nó sẽ lì lại. Bà làm theo. Anh cương quyết không uống : " Từ đây về sau con không làm gì ra tiền nữa. Má để dành số vàng ấy cho mấy dứa nhỏ ăn học và dưỡng già !". Bà khóc, bất lực. Trong những ngày tay chân chưa bị rút, Hòa vẫn đi câu tôm. Nhưng tôm anh câu được bán chẳng ai mua, và chẳng ai còn mộng gả con gái cho anh. Người ta xa lánh anh. Ngay cả thằng Lý, con Mận cũng chẳng dám ăn tôm của anh. Chúng thấy anh ở nhà trên là rút xuống nhà dưới. Còn Thà học lớp mười ở trên huyện, mỗi lần về nhà cũng khạc nhổ lung tung. Đêm ấy đợi chúng ngủ hết, anh gọi bà Ngọ ra sân, bàn: " Má à ! Thân con bệnh hoạn, để tránh lây cho má và các em, con lên Nền Ngãi cất chòi ở riêng !". Nền Ngãi nó xứng dáng với tên gọi đó. Bởi mấy mươi công đất vô chủ mọc toàn là ngãi. Có truyền thuyết kể rằng, đó là ngãi bùa của một lão người Chà trồng để dùng vào việc gọi hồn b¡t vía. Ngãi ăn toàn thịt gà. Khi lão ngươi Chà về Ấn, ngãi đói đã cuốn một chú mục dồng vào ăn thịt, khi chú đứng thả diều gần dó. Chuyện là hư, nhưng việc lại thực : không ai dám tới gần Nền Ngãi. Nghe anh Hòa nói, bà Ngọ khóc ròng :"Khộng dược Hòa ơi ! Con ở trên dó một mình đêm hôm gió máy làm sao má hay, má biết. Nếu được đổi mệnh cho con má đây cũng sẵn sàng, nói chi đến chuyện sợ lây !". "Con hiểu má ! Nhưng má phải thương cho ba đứa nhỏ. Nếu chúng lây bệnh tội l¡m !". "Vậy má sẽ lên Nền Ngãi ở với con !". "Má còn phải lo cho ba đứa nhỏ !". Sáng lại anh Hòa lên Nền Ngãi phát bỏ một góc làm nền cất chòi. Cản không được, bà Ngọ nấu cơm đem lên và phụ anh một tay. Bà bảo ba đứa nhỏ nghĩ học ở nhà một ngày, thằng Lý ra vườn dốn cây, con Thà con Mận dốn lá, xé lạt, chầm. Chúng mừng rơn vì từ nay không còn bị ở chung với thằng cùi, nên đứa nào cũng làm việc cật lực. Nếu là ngày trước, phát ngãi đ¡p nền anh chỉ làm vài tiếng đồng hồ. Bây giờ tay chân anh không còn tuân theo lý trí, nên hai mẹ con làm quần quật từ sáng đến chiều mới xong. Anh Hòa về nhà chở cây lá lên dựng chòi ngay đêm ấy. Bà Ngọ bịt chổ này, chận chổ kia sợ gió lọt vào làm lạnh con bà. Đến sáng căn chòi mới hoàn thành.
"Ra ở riêng", anh không mang theo thứ gì quý giá, chỉ lấy chiếc ghe, bộ đồ nghề câu tôm, cây len, bộ ván, cái mùng cũ và xin bà Ngọ mua cho cái võng mới. Mới dầu anh định đem xoong nồi tự nấu, nhưng bà Ngọ bảo sẽ đem cơm lên cho anh ngày hai bữa. Anh Hòa lên Nền Ngãi, bà Ngọ cảm thấy căn nhà sao trống trải lạnh lùng. Đêm nào bà cũng khóc. Mặc dù ngày hai lượt bà đem cơm lên Nền Ngãi và cũng hai lượt đem tôm trở về. Bán chẳng ai mua, ba dứa nhỏ thì không dám ăn tôm của thằng cùi, chỉ mình bà ăn. Bệnh của Hòa ngày càng lan, tay chân rút lại, vấn thuốc một cách khó nhọc. Thấy vậy bà vấn sẵn mươi mười lăm điếu đem lên mỗi ngày. Cứ mỗi lần thè lưỡi liếm giấy quyến cuốn lại cho chặt là bà ho sặc sụa. Riết rồi cũng quen. Bà nghĩ vấn thuốc đã khó, hẳn câu tôm lại càng khó hơn. Bà bảo anh đừng đi câu tôm nữa. Bà đã ngán l¡m rồi. Chiều ấy bà thấy tay anh chảy máu dường như bị vật gì dó cọ xát vào vết thương. Bà xé vạt áo băng lại cho anh và chống xuồng vào xóm mua thuốc nhức, thuốc cảm. Bà nói: "Hòa à, đêm nay má ngủ lại đây với con !". "Dạ !". Giọng anh không còn trong, mũi đã xẹp. "Má ngủ trên võng nghen !". Cái võng đêm đầu tiên dựng chòi anh giăng. Nhưng chưa bao giờ anh nằm, chỉ dành cho bà Ngọ ngã lưng, mỗi khi bà dem cơm lên. Bà nói : "Thôi, để má ngủ chung với con !". "Con không quen ngủ chung với ai má à !". Bà hiểu ý con, sợ lây bệnh cho mẹ. Bà bước dến giường, sập mùng : "Để má đập muỗi cho con ! ". "Đừng má ! M¡t má lem nhem ! Không khéo cháy mùng, rồi cháy chòi con mất !". Bà không muốn làm trái ý đứa con tội nghiệp, nên xuống võng nằm. Anh hỏi :"Mấy đứa nhỏ năm nay lên lớp hết không má ?". "Lên hết !" Con Thà s¡p thi hết cấp ba rồi. Nó học giỏi l¡m. Năm nào cũng được khen. Hai đứa kia cũng vậy !". Anh hỏi thăm bà con ở trong xóm và nh¡c mẹ mùng 9 tới đám giổ ba. Được một lúc anh thiếp đi, vì trong thuốc cảm có kèm thuốc ngủ. Bà rón rén bước tới, giở mùng, chung vào ngồi bó gối nhìn thân hình tàn phế của con qua những giọt nước m¡t lăn dài, bất lực. Và bà thầm trách những đứa con khỏe mạnh, chúng là một lũ vô ân bạc nghĩa, ăn ở không nghĩa không tình. Từ ngày anh hai nó lên Nền Ngãi ở đến giờ chẳng đứa nào vác mặt lên thăm, thậm chí chẳng hỏi bây giờ bệnh tình anh nó ra sao ? Còn gì là đạo lý, hả trời ! Chúng đang ăn học là tiền của ai ? Của anh chúng khi còn khỏe mạnh làm ra cả thôi ! Phải chi anh Hòa không bệnh, hẳn bây giờ bà đã có một hai đứa cháu nội ẵm bồng. Người ta thường nói, ở hiền gặp lành. Không ! Bà không tin ! Con bà đó, ở hiền hiếu thảo, sao chẳng gặp lành ? Và bà ngồi như vậy cho đến khi trời sáng.
Sáng hôm mùng chín, con Thà vừa mở cửa đã thấy một giỏ tôm đầy ¡p để trước hàng ba. Nhìn giỏ tôm bà Ngọ khóc : "Anh hai mày đem về cúng ba mày đó !". Chúng nó đứa thè lưỡi, đứa so vai. Chẳng đứa nào dám đụng vào giỏ tôm. Bà Ngọ tự làm lấy đem lên bàn thờ cúng ông Ngọ : "Ông ơi ! Ông có linh thiêng hãy về đây chứng giám cho lòng thành của đứa con tàn tật và phù hộ độ trì cho nó !".
Mùa hè đến, cả ba dứa con Thà, thằng Lý, con Mân đều ở nhà. Đêm qua bà Ngọ bị sốt, sáng dậy không nổi, bà bảo chúng dứa đi chợ, đứa nấu cơm, đứa dem lên Nền Ngãi cho anh hai. Đứa nào cũng dành đi chợ hoặc nấu cơm và từ chối việc đem lên Nền Ngãi. Bà quát : "Lũ súc vật ! Chúng bây không có tình người ! Còn ở đó cải nữa tao giết không còn một đứa !". Song bà chỉ dịnh, con Thà đi chợ, con Mân nấu cơm, thằng Lý đem lên Nền Ngãi. Thằng Lý quạo quọ, mặt chù bụ như cái mâm : " Đem thì đem !". Còn mấy trăm thước nữa mới tới Nền Ngãi, nó đặt xoong cơm, dĩa cá kho và tô canh bí lên bờ mẫu, gọi to lên : " Anh hai ơi ! Ra lấy cơm !". Nghe gọi, anh biết ngay thằng Lý, từ lúc lên đây tới giờ anh chưa gặp nó. Anh nhớ nó cồn cào. Nhiều lần anh định nói với má kêu mấy dứa nhỏ lên cho anh thăm, nhưng lại thôi. Sợ em thấy mình tàn phế nó buồn. Anh cố sức chạy ra khỏi chòi và g¡ng giọng hét lên: "Anh hai nghe rồi Lý ơi !". Nhưng khi anh ra được tới chỗ dể cơm thì thằng Lý đã quay mũi xuồng vào xóm chống đi như ma duổi. "Lý ! Lý ơi !". Anh chạy theo, lại té lăn cù xuống ruộng. Anh gượng đứng lên : "Lý ơi ! Dừng lại anh hai nói cái này !".
Nó vẫn chống sào xé nước. "Má đâu ?". Vẫn không quay đầu lại, nó đáp : "Má bệnh !". Anh dứng lặng lẽ nhìn theo dến khi chiếc xuồng khuất trong bờ lá. Anh chậm chạp, nặng nề quay lại bưng xoong cơm về chòi. Không ăn ! "Không biết má bệnh gì ? Có nặng lám không ? Má uống thuốc gì chưa ? Mấy đứa nhỏ chăm sóc má có chu đáo không ? Má ăn cơm hay ăn cháo ? Mình phải về nhà thăm má ngay. Nhưng không dược ! Người mình lở lói như vầy. Tối mình sẽ về ... sẽ về !". Anh ngồi bên cửa chòi trông mặt trời nhích dần ... nhích dần tưởng như từng ly một. Từ khi sinh ra, lớn lên cho tới bây giờ anh mới thấy một ngày dài. Mặt trời ơi ! Hãy quay nhanh thêm chút nữa ! Nếu như có Đấng Tối Cao, người bảo rằng : "Hỡi tên cùi khốn khổ kia ! Ta sẽ cho ngươi toại nguyện một trong hai điều : Hoặc là ngươi lành bệnh, hoặc là mặt trời lặn ngay !". Anh sẽ bảo :"Xin thưa ! Con chọn mặt trời lặn ngay !". Rồi chiều cũng dần buông theo quy luật tự nhiên. Mọi khi nghe tiếng cúm núm kêu chiều anh buồn não ruột, giờ lại thấy vui. Vừa chạng vạng tối, anh ép cây sào giữa hai bàn tay còi cọc, khổ nhọc chống chiếc ghe đi. Anh neo ghe lại một khúc v¡ng cách nhà hơn ba trăm thước rồi lên bờ lê bước về nhà. Kia rồi ! Căn nhà anh dã sống gần hai mươi năm, ẩn mình dưới một tán còng rộng lớn. Cây còng anh đã bứng từ sau hè đình đem về trồng từ mười năm trước. Tim anh như muốn vỡ. Căn nhà - Nền Ngãi cách nhau không đầy ba cây số, vậy mà suốt ba năm ròng rã anh mới được về thăm. Giá mà bây giờ là ban ngày để anh nhìn rõ từng viên gạch lót nền, nẹp tre, tàu lá. Bổng có ánh lữa phát ra từ con cúi, cầm con cúi là một người đàn bà, đứng bên cạnh người đàn bà là con Thà : "Chà, con Thà mau lớn quá, cao bằng má rồi còn gì !". Anh muốn chạy đến với nó. Không thể ! Nó nói : "Cảm ơn bác hai tới thăm má con !". "Bây sao màu mè quá ! Chỗ xóm giềng với nhau ! Khi má mày khi tao ! Nè, dạo này tao thấy má mày có cái gì hơi khác khác. Coi chừng bả lên Nền Ngãi hoài lây thằng Hòa đó ! Thôi, bác hai về !". "Dạ !". Anh nhận ra tiếng bà hai Hội. Dường về nhà bà phải đi ngang qua chỗ anh đứng. Anh vội nhảy xuống bờ lá, thu mình co ro giữa mấy buội bập bè, muỗi bị động ổ vây lấy anh như hốt trấu vãi lên người. Bà hai Hội bổng dừng lại nói với con Thà còn ở giữa sân : "Tao thấy có cục gì đen đen mới lăn xuống dám lá !". "Có gì đâu, bác hai !". "Thiệt mà !". "Bác nói thấy ghê !". "Ch¡c là ma !". "Không đâu bác ơi ! Ch¡c tại bác quơ con cúi, bóng mấy tàu lá dừa dọi xuống !". Bà hai Hội bước gấp đi. Anh tự hỏi : "Mình là ma sao ?". Câu nói của bà cứ văng vẳng bên tai anh " ... coi chừng bả lên Nền Ngãi hoài, lây thằng Hòa dó !". Trời ơi ! Lẽ nào tôi dã gieo r¡c căn bệnh quái ác này cho má tôi ? Má ơi ! Hãy tha lỗi cho con ! Con sẽ không làm khổ má nữa đâu ! Hòa bước lên bờ, quay trở lại ghe được một doạn. Không, mình phải gặp má, phải thăm má. Cả ngày nay mình trông đợi trời tối. Mình phải biết bệnh tình của má ra sao ? Anh quay trở lại và nép mình bên gốc cây còng. Nhà dã dóng cửa, không thấy gì được bên trong, anh cố l¡ng tai nghe xem có tiếng mẹ. Hình như mẹ đã ngủ, chỉ mấy dứa em còn thức. Con Thà :"Hồi sáng mầy có gặp anh hai không ?". Thằng Lý :"Em đâu dám nhìn ! Em để cơm lên bờ mẫu rồi chống xuồng về !". Con Mân :"Không biết ngày mai má phân công ai đem cơm lên cho ảnh ?". Con Thà :"Mầy là cái ch¡c !". Con Mân :"Trời ơi ! Ghê quá ! Vái trời cho má phân công chị !". "Đừng trù xui !". "Nho nhỏ, má nghe được, bả chửi bây giờ !". "Phải rồi ! Hồi chiều thằng Lý không lên trển lấy xoong về, sáng mai lấy gì dở cơm đem lên !". "Lấy cái khác !". "Đặng bỏ thêm cái nữa hả ?". "Tại chị kỷ chứ mấy lần anh hai ăn cơm không hết, má đem về hấp lại bả ăn, có sau đâu !". "Mầy nói tao mới nhớ, hồi nãy bác hai nói coi chừng má lây anh hai đó !". "Má lây anh hai thì chỉ có nước em bỏ nhà đi thôi !". "Tao cũng vậy !". "Tao cũng vậy luôn !". Hòa nghĩ, vì mình mà cả gia đình phải khổ sở như vậy. Không nghe tiếng đứa nào nữa, anh đoán chúng đã đi ngủ. "Ch¡c không đứa nào dám ngủ với má. Vì sợ mình lây bệnh cho má, má lây qua tụi nó. Có lẽ chúng đang lo sợ không biết mai má phân công ai đem cơm lên Nền Ngãi cho anh hai. Các em ơi ! Anh hai sẽ không làm phiền các em nữa đâu !". Anh núp bên gốc cây còng, mặc cho sương rơi ướt người, anh muốn uống lấy tất cả những kỷ niệm để rồi mãi mãi anh sẽ đi xa.
Hơn nữa đêm, chờ cho các em ngủ say anh mới dò dẫm bước vào hàng ba đưa tay cạo vách, sát bộ ngựa gỗ mà mẹ đã ngủ từ thuở mới gặp ba. Cào dến lần thứ hai thì anh nghe tiếng mẹ trở mình. Anh gọi khẻ :"Má ! Má ơi !". Bà Ngọ ngồi bật dậy, quát hỏi :"Đứa nào ? Đứa nào vừa kêu má ?". Ba đứa nhỏ thức giấc, bước tới giường bà :"Má chiêm bao thấy gì mà mớ lớn dữ vậy ?". "Má vừa nghe có đứa nào kêu "má ơi !". "Má nằm mơ đó, có ai kêu má đâu !". "Thôi, má ngủ đi !". Bà Ngọ nằm xuống, tụi nó cũng đi lên giường ngủ. Bà không sao chợp m¡t được, linh tính của người mẹ báo cho bà biết tiếng kêu má bà vừa nghe không phải là trong mơ. Đến gà gáy canh ba thì bà lại nghe :"Má ! Má ơi!". Bà phóng xuống giường : "Mấy đứa ơi ! Anh hai mầy về !". Đứa lớ ngớ, đứa đốt thêm dèn. Lo các em sợ hải khi thấy mình, anh liền vòng ra phía sau nhà, chạy tuốt ra bờ kênh. Bà Ngọ lúi húi mở chốt cửa dưới và quát :"Mở chốt trên dùm tao !". Mấy đứa nhỏ bước tới hàng ba chúm lại, m¡t dáo láo liên đề phòng anh hai. Bà Ngọ xách đèn cốc bước ra sân gọi :"Hòa ơi ! Con ở đâu ? Sao không ra gặp má ? Má biết là con về ! Má có lỗi với con, vì mấy hôm nay má bỏ con một mình ! Con ơi ! Hãy hiểu cho má. Vì mấy đứa em con còn nhỏ. Bây giờ chúng đã lớn hết rồi ! Ngày mai má sẽ lên Nền Ngãi ở với con. Má sẽ chăm sóc con, Hòa ơi ! Ra đây với má đi con ! Má thương con mà Hòa ! Hòa ơi ! Ra đây đi con ! Con không thương má thì con về đây làm chi hả Hòa ?". Im lặng. Bà Ngọ ngồi xuống quơ tay lên đầu tóc mượn, lấy cây móc tai xỉa tiêm dèn lên cao, rồi lội xuống đám lá tìm Hòa. Cây đèn bị gió thổi t¡t. Con Thà n¡m tay bà d¡t lên. "Má ơi ! Má nghe ai kêu ai ở đây há, rồi má tưởng anh hai !". Bà quát : "Câm mồm ! Tao đẻ nó ra, làm sao tao không nhận ra tiếng của nó chứ ?".
Một lúc lâu sau bà Ngọ mới chịu lên nhà. Nhưng bà không ngủ, lúi húi thu xếp dồ dạc quần áo, xoong nồi, chén dĩa, củi đuốc dể sáng mai lên Nền Ngãi ở với anh Hòa. Mấy dứa nhỏ chẳng dứa nào dám cản bà. Không biết chúng sợ bà chửi hay sợ bà đã lây bệnh của anh . Bà chồng chất lũ khũ một đống trước hàng ba. Vừa tờ mờ sáng trời đã đổ mưa. Mưa mỗi lúc lại nặng hạt. Gió giật từng cơn làm bà không sao đi được. Mãi đến hơn chín giờ mưa mới tạnh. Bà dọn đồ xuống xuồng. Bà bước đi một cách khó nhọc trên nền đất bùn nhão nhẹt ngoài sân. Cuối cùng thì bà cũng đem được những thứ đã chuẩn bị xuống xuồng. Chống di ! Xuồng cập bến Nền Ngãi bà không dám gọi con như mọi khi, bà nghĩ, trời mưa lạnh ch¡c nó đang ngủ. Nách bà cặp bó củi, hai tay bà xách xoong chảo bước lên chòi. Cái mùng đã v¡t lên rồi mà con bà đâu không thấy. Lạ chưa ! Bà gọi :"Hòa ơi !". Cũng không nghe anh trả lời. Cái ghe đậu dưới bến kia. Nó đi đâu ? Bà gọi thêm một lúc nữa không nghe con trả lời. Bà đâm hoảng ! Bà càn vào những bụi ngãi cao ngang đầu người. Vừa càn bà vừa la làng :"Bớ làng xóm ơi ! Con tôi mất tiêu rồi !". Tiếng la vọng vào xóm kinh Ông Hào. Lũ trẻ ở kinh Ông Hào chạy qua xóm Vàm Dinh kêu con Thà, thằng Lý, con Mân. Chúng nó và vài người đàn ông trong xóm chạy lên :"Chuyện gì vậy bà Ngọ ?". "Thằng Hòa mất tiêu rồi !". Và gào thét. Thấy tội, người ta vạch ngãi tìm với bà. Được một lúc bà bỗng thét lên :"Trời ơi ! Con tôi !". Người ta chạy đến thì bà đã nhảy xuống một cái huyệt được đào sẵn từ bao giờ, trên thềm huyệt còn vức lại cây len. Anh Hòa nằm quay đầu về phía Tây, mặt ngửa lên. Tất cả kêu rú lên kinh hãi rồi lui ra xa. Bà Ngọ xốc anh Hòa lên tay, người anh còn mềm nhũn, oằn oại. Bà đặt anh lên thềm huyệt trước rồi leo lên sau. Bà lại bồng anh lên, chạy vào chòi. Người ta không hiểu bà Ngọ ốm yếu nhỏ thó như vậy, tại sao lại thực hiện những động tác ấy một cách nhanh nhẹn, gọn gàng. Bà đặt anh lên giường cởi quần áo, lau chùi, thoa dầu đánh gió, giật tóc mai. Mọi việc ấy chỉ mình bà làm. Người ta túm tụm lại ở ngoài sân chòi. "Hòa ơi ! Tĩnh lại đi con ! Má lên đây ở với con nè ! Con chết rồi má ở với ai ? Sao con im lặng, không nói chuyện với má hả Hòa ? Con còn giận má hả, con ơi !". Một người đàn ông lên tiếng :"Sao tụi bây không vô trỏng kéo chị Ngọ ra ? Thằng Hòa chết lâu rồi !". Cả ba dứa chạy vào chòi, lôi bà ra sân. Đứa nào cũng nôn thóc, nôn tháo. Bà hét : "Buông tao ra ! Tao lên đây ở với thằng Hòa !". Bà cào cấu, c¡n xé ba đứa nhỏ rồi ngất lịm đi ! Người hàng xóm phân công :"Con Thà, con Mân đưa bà Ngọ về nhà chăm sóc, đừng cho bả chạy lên trên này, thằng Lý theo tao về nhà lấy ghe ra chợ nh¡c hòm !". "Má con cất tiền không biết chỗ nào !". "Nh¡c chịu, mai mốt tính !".
Cái tin "Cùi Hòa" chết chẳng mấy chốc lan truyền kh¡p cả xóm. Khi biết để anh trên Nền Ngãi người ta mới dám đến nhà bà Ngọ chia buồn. Không biết ngày ấy bà tỉnh rồi ngất, ngất rồi tỉnh bao nhiêu lần. Khi tỉnh bà bảo phải đem anh Hòa về nhà khâm liệm. Người ta khuyên bà nên giữ vệ sinh chung. Một vài người đàn ông mặc áo cao su, mang găng tay, bịt mồm bịt mũi bằng đủ thứ loại khăn, trây trét dầu cù là kh¡p người, rồi đưa hòm lên Nền Ngãi tấn liệm anh Hòa. Khi những người đàn ông đã d¡p xong mộ trở về thì những người đàn bà mới buông bà ra. Bà chạy bộ lên Nền Ngãi, băng qua con kênh, lăn đùng ra mô đất mới cào bới, rồi ngất lịm đi.
Người ta đốt bỏ cái chòi hôi hám, bệnh hoạn.
Một tháng sau ngày anh Hòa chết bà Ngọ mới lê bước xuống giường. Và hai tháng sau nữa bà mới cầm chiếc lược gỡ mái tóc rối tung, bùi nhùi như ổ rơm.
Năm nay bà Ngọ đã bảy mươi. Các con bà ai cũng có địa vị, nhà cao cửa rộng trên tỉnh, trên huyện. Mỗi lần họ về đều bàn việc đưa bà lên tỉnh, lên huyện ở, nhưng bà từ chối :"Tụi bây đủ lông đủ cánh hết rồi, ăn đâu ở đâu thì mặc. Còn tao ở đây hương khói cúng kiếng cho ổng với thằng Hòa !". Các con bà biết ép cũng không được. Chị Thà cho đứa con gái mười sáu tuổi xuống cơm nước cho ngoại. Thanh minh năm nay chị Thà, anh Lý, chị Mân về đầy đủ. Bà nói :"Mai là ngày tốt, tụi bây lên Nền Ngãi lấy cốt anh hai bây về cho nó nằm gần ổng, sau vườn ". Các anh chị nhìn nhau im lặng, ai cũng sợ khơi lên cái ổ vi trùng làm ảnh hưởng môi trường. Cuối cùng chị Thà nói :"Anh hai nằm ở đó đã hai chục năm rồi ! Dời tới dời lui chi cho động mồ mả !". Anh Lý phụ họa : "Anh chết như vậy chính quyền người ta không cho đào bới lên đâu !". Chị Mân thêm vào: " Chị Thà, anh Lý nói phải đó má ! Hay dể tụi con hùn tiền xây cái mã đá !". Bà Ngọ quát :"Thôi thôi, không làm phiền mấy người ! Mấy người không làm thì để tôi tự làm !". Biết tính bà Ngọ nói thì làm. Trời chưa sáng rõ các anh chị cáo từ lên tỉnh lên huyện với nhiều lý do khác nhau. Họ không muốn ở lại để nghe người đời nguyền rủa, để cho bà già đi bốc mộ một mình. Chị Thà không quên nói với bà Ngọ cho con gái chị về tỉnh trông em vài ngày để chị đi công tác ở Vũng Tàu. Bà cũng chẳng cần giữ lại làm gì.
Bà mướn mấy tay thanh niên ở xóm lên Nền Ngãi bốc mộ anh Hòa, đào cái huyệt bên cạnh mộ ông Ngọ và đóng cái quách đựng hài cốt. Hai việc sau thì họ nhận làm dùm, còn việc trước thì họ từ chối cho dù bà có ra giá bằng một tháng tiền công. Không làm thì thôi, để tự bà. Cái quách đóng một chút đã xong, bà đem bỏ xuống xuồng và mang theo bánh mứt, nhang đèn, len cuốc, xô chậu ... bơi lên Nền Ngãi. Dến mộ anh Hòa, bà bày bánh mứt đốt nhang khấn vái :"Hòa ơi ! Bữa nay má đem con về nhà. Nếu có linh thiêng phù hộ cho má khỏe mạnh, đào mau thấy con !". Bà b¡t dầu cuốc. Từng nhát cuốc giơ lên bổ xuống rất khó nhọc, nhưng bà lại không thấy mệt mỏi chút nào. Bà cuốc và cuốc mãi ... cuốc mãi ! Lúc mặt trời ngã bóng thì ló ra một mảnh ván. Bà khóc. Bà nghĩ tay, uống nước rồi lại cuốc. Đến khi con nh¡c nhen kêu thì bà đã cạy lên được từng mảnh ván vụn của n¡p hòm mục ruỗng. Bà lại khóc. Nước m¡t và máu từ đôi tay bà rơi vào một dòng nước trong xanh thấy rõ từng dốt xương người. Kia là mảnh xương sọ, kia là những chiếc xương sườn, kia là đôi xương ống chân... Bà bước vào dòng nước ấy nhặt nhạnh từng dốt xương, lau chùi sạch sẽ chất vào xô. Bà làm xong việc thì hoàng hôn đã bao trùm lên vạn vật. Bà lọ mọ xách cái xô chứa hài cốt anh Hòa xuống xuồng chất vào cái quách đã lót sẵn cao su. Xong bà đóng n¡p quách lại. Bơi xuồng về nhà.
Đêm !
Dưới lòng đất tiếng côn trùng nỉ non ai oán, xa xa tiếng vạc ăn đêm kêu sương buồn tẻ, trời âm u vần vũ, lác đác một vài vì tinh tú nhạt nhòa cô độc, thỉnh thoảng một ngôi sao băng xẹt qua rồi mất hút giữa màn đêm băng giá, leo lét mấy ngọn đèn cầy mờ ảo c¡m trên chiếc quách soi đường cho bà Ngọ đặt dầm đạp nước đưa con về nhà. Bà ỳ ạch, khó nhọc đẩy cái quách lên bờ, ra sau vườn nơi có cái huyệt mấy tay thanh niên đào sẵn. Bà g¡ng sức đặt được cái quách xuống đáy huyệt. Xong bà lấp đất. Lấp mãi ! Mưa l¡c r¡c ! Mưa nặng hạt ! Nước mưa tan trong những giọt nước m¡t của bà. Bà lấp mãi cho đến nữa đêm thì đầy huyệt. Bà lấp mãi cho đến gà gáy sáng đã thành một mô dất nhô cao.
Bà áp mặt lên ngôi mộ mới thầm thì :"Hòa ơi ! Giá mà thuở ấy có thuốc như bây giờ!"
Sóc Trăng.
T-H-L.
D,L : "... Lòng mẹ thương con vô bờ - vô bến.....!"
Nhà thơ Y Vân có viết:
" ........
Lòng mẹ thương con như biển Thái Bình dạt dàọ...
...... Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào..."

                                       Sóc Trang 12/ 1996

**Trần Hồng Long**

Lòng Mẹ

Quê mẹ tôi ở Trung Bộ. Nhà người -- tôi không làm thơ đâu -- ở bên kia một dòng sông nhỏ, êm kín với hai bờ lau xanh. Chính ở nơi này, lúc người mới mười lăm tuổi, thì một tình duyên đẹp đẽ gây nên sự gặp gỡ giữa hai người xa lạ.
Mẹ tôi thường thuật lại cho tôi nghe cuộc nhân duyên ngày trước, thuật lại bằng một giọng rất thờ ơ, hình như cho sự kết hôn với ba tôi là một điều không đáng nói. Tôi lọt lòng mẹ tôi đã ngót bốn mươi tuổi, thế nghĩa là tôi biết tò mò hỏi đến chuyện tâm tình của người, thì người đã già.
Câu hỏi luôn luôn của tôi là:
-- Hả mẹ, mẹ lấy ba có xe ô tô đi đưa dâu không mẹ? Mẹ tôi cười, một cái cười chua chát cực điểm:
-- Có con ạ. Mẹ lấy ba con có những ba mươi chiếc ô tô kia!
Tuy nhỏ, tôi hiểu ngay đó là một lời than kín. Thực ra, mẹ tôi lấy chồng trong một hoàn cảnh túng thiếu hết sức. Ba tôi hồi ấy còn nghèo, như phần nhiều những người bạn cùng nước mới sang đây. Ngày còn nhỏ, tôi yêu mẹ tôi một cách bịn rịn. Người chìu tôi, có lẽ vì người đoán thấy ở tôi một số phận thiếu êm vui. Tôi đòi gì là người cho. Tôi muốn gì là người chìu ý. Sự nâng niu ấy rõ rệt đến nỗi ba tôi thường phải kêu:
-- Cứ chìu nó như thế, thì chưa biết nó hư ngày nào.
Câu nói ghẻ lạnh làm tôi tủi nhục, nhiều lần òa lên khóc. Mẹ tôi sợ tôi bị đòn, vẫy giấu tôi ra một nơi, ôm lấy tôi mà vuốt ve. Cứ thế, mỗi lần sự khắc khổ của người cha làm tôi đau đớn, thì một bàn tay âu yếm lại xoa dịu lòng tôi ngay. Tâm tình của trẻ con rất đơn sơ mà cũng rất phức tạp. Tôi làm nũng mẹ tôi luôn để thấy cái thú làm lành của người sau những cơn thịnh nộ. Tôi chạy nhảy cùng nhà, la hét cốt để mọi người biết tôi có quyền la hét, hay muốn làm gì thì làm.
Năm lên tám, tôi cắp sách vào học tại một trường huyện. Nhà trường gần ngay chợ. Mẹ tôi, mỗi lần dọn hàng về, đều dừng lại trước cổng trường đưa bánh cho tôi vào những giờ nghỉ. Có một lần mẹ tôi vô ý gọi to lên, giữa khi tôi đang ngồi trong lớp học.
-- Con ơi, ra lấy bánh, mau!
Tôi giật mình nhìn ra thì thấy cái bánh giò đặt trên tay mẹ tôi, đưa qua hàng rào. Dưới nắng vàng vọt của buổi chiều hè, tôi nhận thấy mẹ tôi vui mừng một cách đáng thương. Một tay người giữ chiếc nón, còn tay kia thì run run. Người lách mình, cho khỏi bị gai ở hàng rào vướng. Quần áo người tiều tụy nhuộm ánh nắng xế chiều:
-- Mau ra lấy bánh cho mẹ về, con!
Tôi đưa mắt nhìn thầy giáo rồi lại nhìn mẹ tôi. Sau cùng tôi đánh bạo nên xin phép:
-- Thưa thầy, thầy cho con ra để mẹ con hỏi.
Thầy giáo tôi đã mải xem quyển sách, gắt:
-- Không đi đâu cả, ngồi đấy!
Nói xong, thầy bình tĩnh lẩm nhẩm: “C est parfait! parfait!” Tôi về chỗ, đưa tay ra hiệu cho mẹ tôi ném bánh xuống đất, vì tôi không ra được, mẹ tôi không hiểu lại gọi to thêm. Lần này, thầy giáo ngoảnh mặt lên, nhìn ra ngoài rồi hỏi mẹ tôi:
-- Bà kia muốn gì?
Tôi đứng ngay dậy thưa:
-- Thưa thầy... Mẹ con...
-- Xin cho nghỉ à!
Tôi cuống lên, run run đáp:
-- Thưa thầy, không ạ, mẹ con... mẹ con đưa bánh!
Thầy giáo tôi buông dài một tiếng "ôi chao" như hơi gió và bảo tôi:
-- Cút ra ăn đi, rồi vào ngay, nghe không?
Tôi sung sướng, suýt nhảy qua cửa sổ. Ra đến nơi, mẹ tôi hỏi:
-- Sao lâu thế?
Tôi phụng phịu:
-- Mẹ gọi to làm thầy giáo gắt. Từ rày có thấy con ra chơi mẹ hẵng đưa, còn không thì mẹ đem về cất vào ngăn kéo khóa lại kỹ cho con.
Mẹ tôi mỉm cười nhìn tôi -- Ôi! cái mỉm cười của một người mẹ -- dặn mấy câu rồi quay đi.
Chiếc bánh hôm ấy, tôi ăn một cách ngon lành và hơi vội Lúc tôi vừa ném mớ lá xuống đất, thì tiếng trống bắt đầu báo giờ ra chơi.
-- Mày ăn cái gì đấy? A, thằng này xỏ, nó ăn mau lắm anh em ạ.
Câu nói sau cùng làm tôi vụt cười, sặc ra ngoài miếng bánh ngậm trong miệng. Thuở thơ ấu của tôi phần lớn là những ngày buồn bã, cái buồn bã không đâu, đến bây giờ còn theo dõi tôi mãi. Thỉnh thoảng tôi mới vui, nhưng cái vui, ác hại! lại dồn dập giống như giông tố, bỏ rớt lại một nỗi trống rỗng thiểu não trong lòng tôi sau khi tan đi . Tôi vui đấy mà buồn ngay đấỵ Tôi lưu luyến một cái gì xa quá, hư huyền quá, nhưng không phải là thú vui tìm kiếm trong gia đình hay trong đời sống. Bạn bè tôi lại rất hiếm. Vài ba gương mặt phảng phất lắng trong quá khứ thiếu tươi vui, vài tình cảm xưa cũ lẽo đẽo theo tôi trên đường đời. Có thế thôi, và thường thường tôi chỉ sống bằng mộng. Tôi không bằng lòng ai cả, hình như tôi cũng không bằng lòng cả tôi. Tôi phải kiếm cớ luôn luôn cho lòng mình thắc mắc, trong thứ tin tưởng quái gở là mọi người không ai yêu tôi. Đó thực là một cực hình cho kẻ nào, như tôi, chịu ảnh hưởng sự khủng hoảng tinh thần do chính mình gây ra, do chính mình ham thích.
Cách đây mấy năm, có lần tôi đã chép đoạn thơ của Baudelaire dán ở bàn viết, ngay trước mặt: Il me semble parfois que mon sang coule à flots Ainsi qúune fontaine aux rythmiques sanglots, Je l entends bien qui coule avec un long murmure, Mais je me táte en vain pour trouver la blessurẹ (Đôi lúc hình như máu xối nguồn . Tựa như lòng nước tiếng vang thương. Ta nghe máu chảy sầu rười rượi . Khốn nỗi không tìm thấy vết thương).
Đậu bằng tiểu học xong, tôi lên tỉnh học. Trước khi thi vào ban thành chung và còn những ba tháng nghỉ hè thênh thang trước mặt, tôi theo chúng bạn đến học tư với một thầy giáo tú tài. Tôi trọ ở nhà người chú, mỗi tháng chỉ phải đem gạo ở nhà quê ra thay tiền. Tôi không hỏi ý kiến mẹ tôi, vì tôi cho việc học lúc ấy rất cần. Học được ba ngày thì thầy giáo tôi lễ phép nhắc với học trò bằng tiếng Pháp:
-- Tôi mong rằng các anh trả tiền học trong vài hôm sắp tới đây, và tôi xin cảm ơn trước.
Học trò ai nấy nhốn nháo lên. Có vài người trong bọn móc ngay tiền túi mang lên trả. Các anh khác xin khất đến mai. Riêng tôi, tôi buồn lắm. Chỉ mãi đến lúc ấy, tội nghiệp, tôi mới nhớ đến mẹ tôi, tôi mới nhớ đến cái vốn liếng ít ỏi của người. Bốn đồng! Tính theo giá tiền ở Trung Bộ vào thời bình là hai mươi quan! Tôi làm một cái tính nhẩm và rùng mình biết rằng đó là một số tiền cắt cổ. Điều cần thiết là tôi phải mượn ở đâu lấy mấy đồng hào về nhà quê trình bày mọi sự với mẹ tôi. Cái tráp tiền của chú tôi đóng lại với con cháu rất chắc. Hầu bao của các bạn cũng không thể mở được vì một cử động nhân từ nào. Tôi đành xin nghỉ một hôm, cuốc bộ về nhà lấy tiền trả cái “nợ học”.
Thấy tôi về bất thần, mẹ tôi ngừng tay xay lúa, hỏi tôi:
-- Sao con lại về? Con không ở ngoài tỉnh mà học à? Tôi bậm môi lại để nén tiếng khóc. Tôi không đủ can đảm nói cái số tiền học quá lớn kia nữa. Mẹ tôi thì lại ngờ rằng tôi bị hắt hủi nên hỏi nựng:
-- Hay là bọn nó làm gì con?
Tôi lắc đầu, khóc:
-- Thầy giáo... thầy giáo đòi tiền học!
Mẹ tôi cười điềm nhiên:
-- Tưởng gì chứ đòi tiền học thì để mẹ đưa. Mấy hào?
Tôi giật mình nhìn mẹ:
-- Hàng đồng kia!
-- Ừ thì bao nhiêu?
-- Bốn đồng!
Tôi thấy mẹ tôi lặng người đi, không nói được nữa. Nhưng có lẽ cảm động vì tấm lòng thương mẹ của tôi, người gượng gạo:
-- Con cứ lên nhà nằm nghỉ, rồi để mẹ đưa cho.
Mẹ tôi nói dối. Mẹ đuổi tôi lên nhà, để mẹ tôi khóc.
Lúc tôi chạy xuống bếp lục cơm ăn thì thấy đôi mắt mẹ tôi đỏ ngầu, vạt áo ướt đẫm. Tôi ngả vào lòng người, rồi mếu máo:
-- Con không đi học nữa mẹ ạ.
Mẹ tôi xoa đầu tôi, cười như thở dài:
-- Dại nào! Con học đang giỏi thế kia mà. Để mẹ đưa tiền cho. Đừng sợ
Sáng mai thấy tôi sửa soạn ra tỉnh, người băn khoăn:
-- Con cứ ra khất với thầy giáo vài hôm nữa, rồi mẹ mang tiền ra trả sau.
Tôi hiểu ngay là mẹ tôi còn phải chạy tiền nên ngoan ngoãn ra học lại Cả lớp đã trả tiền hết, trừ tôi. Tuy ngồi ở cuối lớp áp lưng vào tường, tôi vẫn tưởng nghe sau mình những tiếng cười chế giễụ. Tôi đâm ngượng, cái ngượng của người học trò không thuộc bài, nghênh ngang đứng trước mọi con mắt, tay xếp vòng tròn, vê mãi cúc áo của mình.
-- Thế nào...? Thầy giáo hỏi tôi.
-- Thưa thầy, thầy cho con khất đến hai hôm nữạ.
-- Nếu hai hôm nữa chưa có tiền học thì anh nghĩ sao? Tôi đáp rất chắc chắn:
-- Thưa thầy có ạ, thế nào cũng có, mẹ con đã bảo đúng ngày kia đưa tiền ra .
Tôi vừa học, vừa sợ. Ngày tháng chạy mau thêm. Hai tờ lịch rơi chóng quá. Nhưng may, mẹ tôi ra đứng đợi tôi ngoài cửa nhà học, vì nơi học chính là một cái nhà thật. Mẹ tôi cắp cái thúng trong đựng mười quan tiền. Tôi ái ngại bảo mẹ:
-- Trả tiền học bằng tiền, thầy giáo không nhận đâu mẹ ạ.
Tôi chưa kịp cản, thì mẹ tôi đã cắp thúng đến trước mặt thầy giáo, và đặt trên bàn mười quan tiền, và hai tờ giấy bạc lấy ở nút buộc ruột tượng ra, làm tôi đỏ cả mặt. Mẹ tôi kể lể như khi kể lể với một người bạn thân:
-- Cháu nó bảo thầy không tiêu tiền kẽm nên ngăn tôi không cho đem vào. Thầy tính, cháu nó còn nhỏ, tâm tính như con gái, hay sợ vơ sợ vẩn...
Thầy giáo sai người cất tiền đi, và chừng như động lòng trước cảnh ngheò túng của chúng tôi, thầy cầm lấy tay tôi, thành thực:
-- Em chịu khó mà học đi . Em học khá đấỵ. Tháng sau thầy bớt tiền học cho.
Ra ngoài, tôi vui vẻ hỏi mẹ tôi:
-- Sao mẹ có nhiều tiền thế, mẹ?
Mẹ tôi cười, nửa buồn nửa vui:
-- Mẹ chỉ có mười quan thôi. Hai đồng bạc ấy là của thím con. Mẹ thấy rơi ở đầu giường thím nằm nên mượn tạm!
Tôi rụng rời cả mình mẩỵ. Tôi thấy tất cả cái thành phố quê hương của tôi quay đảo trước mặt, nhà chất lên cây, cây chất lên nhà.
Tôi hỏi mẹ:
-- Sao mẹ lại lấy như thế, thím ấy nói cho.
Mẹ tôi cười gần như khóc:
-- Người ta giàu, mình mượn tạm rồi trả sau cũng không sao. Mà thím ấy có nói thì nói mẹ, việc gì đến con mà con khóc.

Vừa đặt chân vào nhà, tôi nghe tiếng thím tôi réo:
-- Tôi có ba đồng bạc để ở đầu giường, đứa nào lấy mất hai rồi ?
Tôi toan cất tiếng, thì mẹ tôi vội bấu tay tôi, nói khẽ:
-- Mặc nó!
Nhưng tôi không nghẹ Tôi bảo thím:
-- Cháu lấy đấy, thím ạ. Cháu trót đánh mất rồị. Thím tôi lườm tôi, nghiến răng lại:
-- Cháu giỏi nhỉ ? Đồ ăn cắp.
Tôi chưa kịp nói thêm được gì, thì mẹ tôi đã đứng lên:
-- Tôi mượn của thím đấy, để vài hôm nữa tôi mang ra trả lại.
Thím tôi bĩu môi, thõng thẹo:
-- Ừ, bà mượn thế thì ai chả mượn được!
Câu chuyện trên đây theo dõi tôi như một ám ảnh cực nhục. Mỗi lần nhớ đến mẹ tôi, hay xét mình phạm tội, tôi thường đem nó ra để tự hình phạt. Nhiều năm đã rơi theo nhiều năm, và bây giờ, trong những đêm Hà Nội, cái thành phố hoa lệ chỉ quen tiêu bạc với hào, tôi vẫn rờn rợn nghe thấy âm thanh của mười quan tiền kêu lanh lảnh...

**Trần Hồng Long**

Lòng Mẹ

Mỗi lần xem ti-vi đến tiết mục quảng cáo, nghe người ta nói như đinh đóng cột rằng "Bệnh phong ngày nay đã được điều trị khỏi hoàn toàn", bà Ngọ lại bật khóc. Có người biết chuyện kể rằng:
Ngày ấy, khi đi lấy chồng bà Ngọ mới mười bảy tuổi. Năm mười tám thì bà sinh anh Hòa, rồi đến chị Thà, anh Lý, chị Mân. Năm chị Mân lên ba tuổi thì ông Ngọ qua đời. Từ ấy bà không tái giá, quần quật một mình nuôi bốn con nhỏ. Mười tuổi, Hòa đã biết theo mẹ ra đồng đắp bờ, gieo mạ, cấy lúa, gặt hái. Mười lăm tuổi, anh là lao động chính. Ngoài việc đồng áng, anh còn có biệt tài câu tôm, có thể nói là độc nhất vô nhị ở xóm Vàm Đinh này. Chỉ cần nhìn thế dòng nước anh sẽ đoán được tôm ở đó nhiều hay ít, đêm ấy anh câu được bao nhiêu. Khi lúa vào bồ xong, anh xuống ghe hết sông này tới rạch nọ, năm bảy ngày mới về nhà một lần, mang kè kè cái gọng tôm đầy ắp, đủ cho mẹ và mấy đứa em ăn đến lần về chuyến sau. Số tiền bán tôm được, anh đều đưa hết cho mẹ, cộng với mấy mùa lúa trúng liên tục, gia đình anh khá lên trông thấy. Ba đứa em anh được ăn học đàng hoàng. Năm anh mười tám nhiều gia đình ngấp nghé muốn gả con gái cho. Nhưng anh từ chối: "Để lo cho mấy đứa nhỏ học hành đến nơi đến chốn! .
Thế rồi, Hòa bỗng nổi lên một triệu chứng lạ. Mặt anh hồng hào, bóng lưỡng khác thường, trên người mọc nhiều chấm đỏ. Bà Ngọ đưa anh đi khám, người ta bảo anh bị bệnh cùi. Anh bàng hoàng đau đớn. Còn bà Ngọ tưởng chừng như ngất đi được. Người ta bảo bà đưa con vào trị cùi Hàn Mặc Tử. Bà cự tuyệt: "Nó ra sao đi nữa vẫn là con tôi!". Có người mách mài vàng cho anh uống, nó sẽ lì lại. Bà làm theo. Anh cương quyết không uống: "Từ đây về sau con không làm gì ra tiền nữa. Má để dành số vàng ấy cho mấy đứa nhỏ ăn học và dưỡng già!". Bà khóc, bất lực. Trong những ngày tay chân chưa bị rút, Hòa vẫn đi câu tôm. Nhưng tôm anh câu được bán chẳng ai mua, và chẳng ai còn mộng gả con gái cho anh. Người ta xa lánh anh. Ngay cả thằng Lý, con Mân cũng chẳng dám ăn tôm của anh. Chúng thấy anh ở nhà trên là rút xuống nhà dưới. Con Thà học lớp mười ở trên huyện, mỗi lần về nhà cũng khạc nhổ lung tung. Đêm ấy đợi chúng ngủ hết, anh gọi bà Ngọ ra sân, bàn: "Má à! Thân con bệnh hoạn, để tránh lây cho má và các em, con lên Nền Ngãi cất chòi ở riêng!". Nền Ngãi nó xứng đáng với tên gọi đó. Bởi mấy mươi công đất vô chủ mọc toàn là ngãi. Có truyền thuyết kể rằng, đó là ngãi bùa của một lão người Chà trồng để dùng vào việc gọi hồn bắt vía. Ngãi ăn toàn thịt gà. Khi lão người Chà về ấn, ngãi đói đã cuốn một chú mục đồng vào ăn thịt, khi chú đứng thả diều gần đó. Chuyện là hư, nhưng việc lại thực: không ai dám tới gần Nền Ngãi. Nghe anh Hòa nói, bà Ngọ khóc ròng: "Không được Hòa ơi! Con ở trên đó một mình đêm hôm gió máy làm sao má hay, má biết. Nếu được đổi mệnh cho con má đây cũng sẵn sàng, nói chi đến chuyện sợ lây!". "Con hiểu má! Nhưng má phải thương cho ba đứa nhỏ. Nếu chúng lây bệnh tội lắm!". "Vậy má sẽ lên Nền Ngãi ở với con!". "Má còn phải lo cho ba đứa nhỏ!". Sáng lại anh Hòa lên Nền Ngãi phát bỏ một góc làm nền cất chòi. Cản không được, bà Ngọ nấu cơm đem lên và phụ anh một tay. Bà bảo ba đứa nhỏ nghỉ học ở nhà một ngày, thằng Lý ra vườn đốn cây, con Thà, con Mân đốn lá, xé lạt, chầm. Chúng mừng rơn vì từ nay không còn bị ở chung với thằng cùi, nên đứa nào cũng làm việc cật lực. Nếu là ngày trước, phát ngãi đắp nền anh chỉ làm vài tiếng đồng hồ. Bây giờ tay chân anh không con tuân theo lý trí, nên hai mẹ con làm quần quật từ sáng tới chiều mới xong. Anh Hòa về nhà chở cây lá lên dựng chòi ngay đêm ấy. Bà Ngọ bịt chỗ này, chắn chỗ kia sợ gió lọt vào làm lạnh con bà. Đến sáng căn chòi mới hoàn thành.
"Ra ở riêng", anh không mang theo thứ gì quý giá, chỉ lấy chiếc ghe, bộ đồ nghề câu tôm, cây len, bộ ván, cái mùng cũ và xin bà Ngọ mua cho cái võng mới. Mới đầu anh định đem xoong nồi tự nấu, nhưng bà Ngọ bảo sẽ đem cơm lên cho anh ngày hai bữa. Anh Hòa lên Nền Ngãi, bà Ngọ cảm thấy căn nhà sao trống trải lạnh lùng. Đêm nào bà cũng khóc. Mặc dù ngày hai lượt bà đem cơm lên Nền Ngãi và cũng hai lượt đem tôm trở về. Bán chẳng ai mua, ba đứa nhỏ thì không dám ăn tôm của thằng cùi, chỉ mình bà ăn. Bệnh của Hòa ngày càng lan, tay chân rút lại, vấn thuốc một cách khó nhọc. Thấy vậy bà vấn sẵn mươi mười lăm điếu đem lên mỗi ngày. Cứ mỗi lần thè lưỡi liếm giấy quyến cuốn lại cho chặt là bà ho sặc sụa. Riết rồi cũng quen. Bà nghĩ vấn thuốc đã khó, hẳn câu tôm lại càng khó hơn. Bà bảo anh đừng đi câu tôm nữa. Bà đã ngán lắm rồi. Chiều ấy bà thấy tay anh chảy máu dường như bị vật gì đó cọ xát vào vết thương. Bà xé vạt áo băng lại cho anh và chống xuồng vào xóm mua thuốc nhức, thuốc cảm. Bà nói: "Hòa à, đêm nay má ngủ lại đây với con!". "Dạ!". Giọng anh không còn trong, mũi đã xẹp. "Má ngủ trên võng nghen!". Cái võng đêm đầu tiên dựng chòi anh giăng. Nhưng chưa bao giờ anh nằm, chỉ dành cho bà Ngọ ngả lưng, mỗi khi bà đem cơm lên. Bà nói: "Thôi, để má ngủ chung với con!". "Con không quen ngủ chung với ai má à!". Bà hiểu ý con, sợ lây bệnh cho mẹ. Bà bước đến giường, sập mùng: "Để má đập muỗi cho con!". "Đừng má! Mắt má lem nhem! Không khéo cháy mùng, rồi cháy chòi con mất!". Bà không muốn làm trái ý đứa con tội nghiệp, nên xuống võng nằm. Anh hỏi: "Mấy đứa nhỏ năm nay lên lớp hết không má!". "Lên hết!" Con Thà sắp thi hết cấp ba rồi. Nó học giỏi lắm. Năm nào cũng được khen. Hai đứa kia cũng vậy!". Anh hỏi thăm bà con ở trong xóm và nhắc mẹ mùng 9 tới đám giỗ ba. Được một lúc anh thiếp đi, vì trong thuốc cảm có kèm thuốc ngủ. Bà rón rén bước tới, giở mùng, chun vào ngồi bó gối nhìn thân hình tàn phế của con qua những giọt nước mắt lăn dài, bất lực. Và bà thầm trách những đứa con khỏe mạnh, chúng là một lũ vô ân bạc nghĩa, ăn ở không nghĩa không tình. Từ ngày anh hai nó lên Nền Ngãi ở đến giờ chẳng đứa nào vác mặt lên thăm, thậm chí chẳng hỏi bây giờ bệnh tình anh nó ra sao? Còn gì là đạo lý, hả trời! Chúng đang ăn học là tiền của ai? Của anh chúng khi còn khỏe mạnh làm ra cả thôi! Phải chi anh Hòa không bệnh, hẳn bây giờ bà đã có một hai đứa cháu nội ẵm bồng. Người ta thường nói, ở hiền gặp lành. Không! Bà không tin! Con bà đó, ở hiền hiếu thảo, sao chẳng gặp lành? Và bà ngồi như vậy cho đến khi trời sáng.
Sáng hôm mùng chín, con Thà vừa mở cửa đã thấy một giỏ tôm đầy ắp để trước hàng ba. Nhìn giỏ tôm bà Ngọc khóc: "Anh hai mầy đem về cúng ba mầy đó!". Chúng nó đứa thè lưỡi, đứa so vai. Chẳng đứa nào dám đụng vào giỏ tôm. Bà Ngọ tự làm lấy đem lên bàn thờ cúng ông Ngọ: "Ông ơi! Ông có linh thiêng hãy về đây chứng giám cho lòng thành của đứa con tàn tật và phù hộ độ trì cho nó!".
Mùa hè đến, cả ba đứa con Thà, thằng Lý, con Mân đều ở nhà. Đêm qua bà Ngọ bị sốt, sáng dậy không nổi, bà bảo chúng đứa đi chợ, đứa nấu cơm, đứa đem lên Nền Ngãi cho anh hai. Đứa nào cũng dành đi chợ hoặc nấu cơm và từ chối việc đem lên Nền Ngãi. Bà quát: "Lũ súc vật! Chúng bây không có tình người! Còn ở đó cãi nữa tao giết không còn một đứa!". Song bà chỉ định, con Thà đi chợ, con Mân nấu cơm, thằng Lý đem lên Nền Ngãi. Thằng Lý quạo quọ, mặt chừ bự như cái mâm: "Đem thì đem!". Còn mấy trăm thước nữa mới tới Nền Ngãi, nó đặt xoong cơm, đĩa cá kho và tô canh bí lên bờ mẫu, gọi to lên: "Anh hai ơi! Ra lấy cơm!". Nghe gọi, anh biết ngay thằng Lý, từ lúc lên đây tới giờ anh chưa gặp nó. Anh nhớ nó cồn cào. Nhiều lần anh định nói với mẹ kêu mấy đứa nhỏ lên cho anh thăm, nhưng lại thôi. Sợ em thấy mình tàn phế nó buồn. Anh cố sức chạy ra khỏi chòi và gắng giọng hét lên: "Anh hai nghe rồi Lý ơi!". Nhưng khi anh ra được tới chỗ để cơm thì thằng Lý đã quay mũi xuồng vào xóm chống đi như ma đuổi. "Lý! Lý ơi!". Anh chạy theo, lại té lăn cù xuống ruộng. Anh gượng đứng lên: "Lý ơi! Dừng lại anh hai nói cái này!".
Nó vẫn chống sào xé nước. "Má đâu?". Vẫn không quay đầu lại, nó đáp: "Má bệnh!". Anh đứng lặng lẽ nhìn theo đến khi chiếc xuồng khuất trong bờ lá. Anh chậm chạp, nặng nề quay lại bưng xoong cơm về chòi. Không ăn! "Không biết má bệnh gì? Có nặng lắm không? Má uống thuốc gì chưa? Mấy đứa nhỏ chăm sóc má có chu đáo không? Má ăn cơm hay ăn cháo? Mình phải về nhà thăm má ngay. Nhưng không được! Người mình lở lói như vầy. Tối mình sẽ về... sẽ về!". Anh ngồi bên cửa chòi trông mặt trời nhích dần... nhích dần tưởng như từng ly một. Từ khi sinh ra, lớn lên cho tới bây giờ anh mới thấy một ngày dài. Mặt trời ơi! Hãy quay nhanh thêm chút nữa! Nếu như có Đấng Tối Cao, người bảo rằng: "Hỡi tên cùi khốn khổ kia! Ta sẽ cho người toại nguyện một trong hai điều: Hoặc là ngươi lành bệnh, hoặc là mặt trời lặn ngay!". Anh sẽ bảo: "Xin thưa! Con chọn mặt trời lặn ngay!". Rồi chiều cũng dần buông theo quy luật tự nhiên. Mọi khi nghe tiếng cúm núm kêu chiều anh buồn não ruột, giờ lại thấy vui. Vừa chạng vạng tối, anh ép cây sào giữa hai bàn tay còi cọc, khó nhọc chống chiếc ghe đi. Anh neo ghe lại một khúc vắng cách nhà hơn ba trăm thước rồi lên bờ lê bước về nhà. Kia rồi! Căn nhà anh đã sống gần hai mươi năm, ẩn mình dưới một tán còng rộng lớn. Cây còng anh đã bứng từ sau hè đình đem về trồng từ mười năm trước. Tim anh như muốn vỡ. Căn nhà - Nền Ngãi cách nhau không đầy ba cây số, vậy mà suốt ba năm ròng rã anh mới được về thăm. Giá mà bây giờ là ban ngày để anh nhìn rõ từng viên gạch lót nền, nẹp tre, tàu lá. Bỗng có ánh lửa phát ra từ con cúi, cầm con cúi là một người đàn bà, đứng bên cạnh người đàn bà là con Thà: "Chà, con Thà mau lớn quá, cao bằng má rồi còn gì!". Anh muốn chạy đến với nó. Không thể! Nó nói: "Cảm ơn bác hai tới thăm má con!". "Bây sao màu mè quá! Chỗ xóm giềng với nhau! Khi má mày khi tao! Nè, dạo này tao thấy má mày có cái gì hơi khác khác. Coi chừng bả lên Nền Ngãi hoài lây thằng Hòa đó! Thôi, bác hai về!". "Dạ!". Anh nhận ra tiếng bà hai Hội. Đường về nhà bà phải đi ngang qua chỗ anh đứng. Anh vội nhảy xuống bờ lá, thu mình co ro giữa mấy buội bập bè, muỗi bị động ổ vây lấy anh như hốt trấu vãi lên người. Bà hai Hội bỗng đứng lại nói với con Thà còn ở giữa sân: "Tao thấy có cục gì đen đen mới lăn xuống đám lá!". "Có gì đâu, bác hai!". "Thiệt mà!". "Bác nói thấy ghê!". "Chắc là ma!". "Không đâu bác ơi! Chắc tại bác quơ con cúi, bóng mấy tàu lá dừa dọi xuống!". Bà hai Hội bước gấp đi. Anh tự hỏi: "Mình là ma sao?". Câu nói của bà cứ văng vẳng bên tai anh"... coi chừng bả lên Nền Ngãi hoài, lây thằng Hòa đó!. Trời ơi! Lẽ nào tôi đã gieo rắc căn bệnh quái ác này cho má tôi? Má ơi! Hãy tha lỗi cho con! con sẽ không làm khổ má nữa đâu! Hòa bước lên bờ, quay trở lại ghe được một đoạn. Không, mình phải gặp má, phải thăm má. Cả ngày nay mình trông đợi trời tối. Mình phải biết bệnh tình của má ra sao? Anh quay trở lại và nép mình bên gốc cây còng. Nhà đã đóng cửa, không thấy gì được bên trong, anh cố lắng tai nghe xem có tiếng mẹ. Hình như mẹ đã ngủ, chỉ mấy đứa em còn thức. Con Thà: "Hồi sáng mầy có gặp anh hai không?. Thằng Lý: "Em đâu dám nhìn! Em để cơm lên bờ mẫu rồi chống xuồng về!. Con Mân: "Không biết ngày mai má phân công ai đem cơm lên cho ảnh?". Con Thà: "Mầy là cái chắc!". Con Mân: "Eo ơi! Tởm quá! Vái trời cho má phân công chị!". Đừng trù xui!". "Nhỏ nhỏ, má nghe được, bả chửi bây giờ!". "Phải rồi! Hồi chiều thằng Lý không lên trên lấy xoong về, sáng mai lấy gì dỡ cơm đem lên!. "Lấy cái khác!". "Đặng bỏ thêm cái nữa hả?". "Tại chị kỹ chứ mấy lần anh hai ăn cơm không hết, má đem về hấp lại bả ăn, có sao đâu!". "Mầy nói tao mới nhớ, hồi nãy bác hai nói coi chừng má lây anh hai đó!". "Má lây anh hai thì chỉ có nước em bỏ nhà đi thôi!". "Tao cũng vậy!". "Tao cũng vậy luôn!". Hòa nghĩ, vì mình mà cả gia đình phải khổ sở như vậy. Không nghe tiếng đứa nào nữa, anh đoán chúng nó đã ngủ. "Chắc không đứa nào dám ngủ với má. Vì sợ mình lây bệnh cho má, má lây qua tụi nó. Có lẽ chúng đang lo sợ không biết mai má phân công ai đem cơm lên Nền Ngãi cho anh hai. Các em ơi! Anh hai sẽ không làm phiền các em nữa đâu!" Anh núp bên gốc cây còng, mặc cho sương rơi ướt người, anh muốn uống lấy tất cả những kỷ niệm để rồi mãi mãi anh sẽ đi xa.
Hơn nửa đêm, chờ cho các em ngủ say anh mới dò dẫm bước vào hàng ba đưa tay cào vách, sát bộ ngựa gỗ mà mẹ đã ngủ từ thủa mới gặp ba. Cào đến lần thứ hai thì anh nghe tiếng mẹ trở mình. Anh gọi khẽ: "Má, Má ơi!". Bà Ngọ ngồi bật dậy, quát hỏi: "Đứa nào? Đứa nào vừa kêu má?". Ba đứa nhỏ thức giấc, bước tới giường bà: "Má chiêm bao thấy gì mà mớ lớn dữ vậy?". "Má vừa nghe có đứa nào kêu "má ơi". "Má nằm mơ đó, có ai kêu má đâu!". "Thôi, má ngủ đi!. Bà Ngọ nằm xuống, tụi nó cũng đi lên giường ngủ. Bà không sao chợp mắt được, linh tính của người mẹ báo cho bà biết tiếng kêu má bà vừa nghe không phải là trong mơ. Đến gà gáy canh ba thì bà lại nghe: "Má! Má ơi". Bà phóng xuống giường: "Mấy đứa ơi! Anh hai mày về!". Đứa lớ ngớ, đứa đốt thêm đèn. Lo các em sợ hãi khi thấy mình, anh liền vòng ra phía sau nhà, chạy tuốt ra bờ kênh. Bà Ngọ lúi húi mở chốt cửa dưới và quát: "Mở chốt trên dùm tao!. Mấy đứa nhỏ bước tới hàng ba chụm lại, mắt đảo láo liên đề phòng anh hai. Bà Ngọ xách đèn cốc bước ra sân gọi: "Hòa ơi! Con ở đâu? Sao không ra gặp má? Má biết là con về! Má có lỗi với con, vì mấy hôm nay má bỏ con một mình! Con ơi! Hãy hiểu cho má. Vì mấy đứa em con còn nhỏ. Bây giờ chúng đã lớn hết rồi! Ngày mai má sẽ lên Nền Ngãi ở với con. Má sẽ chăm sóc con, Hòa ơi! Ra đây với má đi con! Má thương con mà Hòa! Hòa ơi! Ra đây đi con! Con không thương má thì con về đây làm chi hả Hòa?". Im lặng. Bà Ngọ ngồi xuống quờ tay lên đầu tóc mượn, lấy cây móc tai xỉa tiêm đèn lên cao, rồi lội xuống đám lá tìm Hòa. Cây đèn bị gió thổi tắt. Con Thà nắm tay bà dắt lên. "Má ơi! Má nghe ai kêu ai ở đây há, rồi má tưởng anh hai!". Bà quát: "Câm mồm! Tao đẻ nó ra, làm sao tao không nhận ra tiếng của nó chứ?".
Một lúc lâu sau bà Ngọ mới chịu lên nhà. Nhưng bà không ngủ, lúi húi thu xếp đồ đạc quần áo, xoong nồi, chén dĩa, củi đuốc để sáng mai lên Nền Ngãi ở với anh Hòa. Mấy đứa nhỏ chẳng đứa nào dám cản bà. Không biết chúng sợ bà chửi hay sợ bà đã lây bệnh của anh. Bà chồng chất lủ khủ một đống trước hàng ba. Vừa tờ mờ sáng trời đã đổ mưa. Mưa mỗi lúc lại nặng hạt. Gió giật từng cơn làm bà không sao đi được. Mãi đến hơn chín giờ mưa mới tạnh. Bà dọn đồ xuống xuồng. Bà bước đi một cách khó nhọc trên nền đất bùn nhão nhẹt ngoài sân. Cuối cùng thì bà cũng đem được những thứ đã chuẩn bị xuống xuồng. Chống đi! Xuồng cập bến Nến Ngãi bà không dám gọi con như mọi khi, bà nghĩ, trời mưa lạnh chắc nó đang ngủ. Nách bà cặp bó củi, hai tay bà xách xoong chảo bước lên chòi. Cái mùng đã vắt lên rồi mà con bà đâu không thấy. Lạ chửa! Bà gọi: "Hòa ơi!". Cũng không nghe anh trả lời. Cái ghe đậu dưới bên kia. Nó đi đâu? Bà gọi thêm một lúc nữa không nghe con trả lời. Bà đâm hoảng! Bà càn vào những bụi ngãi cao ngang đầu người. Vừa càn bà vừa la làng: "Bớ làng xóm ơi! Con tôi mất tiêu rồi!". Tiếng la vọng vào xóm kinh Ông Hào. Lũ trẻ ở kinh Ông Hào chạy qua xóm Vàm Đinh kêu con Thà, thằng Lý, con Mân. Chúng nó và vài người đàn ông trong xóm chạy lên: "Chuyện gì vậy bà Ngọ?". "Thằng Hòa mất tiêu rồi!". Và gào thét. Thấy tội, người ta vạch ngãi tìm với bà. Được một lúc bà bỗng thét lên: "Trời ơi! Con tôi!". Người ta chạy đến thì bà đã nhảy xuống một cái huyệt được đào sẵn tự bao giờ, trên thềm huyệt còn vứt lại cây len. Anh Hòa nằm quay đầu về phía tây, mặt ngửa lên. Tất cả kêu rú lên kinh hãi rồi lùi ra xa. Bà Ngọ xốc anh Hòa lên tay, người anh còn mềm nhũn, oằn oại. Bà đặt anh lên thềm huyệt trước rồi leo lên sau. Bà lại bồng anh lên, chạy vào chòi. Người ta không hiểu bà Ngọ ốm yếu nhỏ thó như vậy, tại sao lại thực hiện những động tác ấy một cách nhanh nhẹn, gọn gàng. Bà đặt anh lên giường cởi quần áo, lau chùi, thoa dầu đánh gió, giật tóc mai. Mọi việc ấy chỉ mình bà làm. Người ta túm tụm lại ở ngoài sân chòi. "Hòa ơi! Tỉnh lại đi con! Má lên đây ở với con nè! Con chết rồi má ở với ai? Sao con im lặng, không nói chuyện với má hả Hòa? Con còn giận má hả, con ơi!". Một người đàn ông lên tiếng: "Sao tụi bây không vô trỏng kéo chị Ngọ ra? Thằng Hòa chết lâu rồi!". Cả ba đứa chạy vào chòi, lôi bà ra sân, Đứa nào cũng nôn thốc, nôn tháo. Bà hét: "Buông tao ra! Tao lên đây ở với thằng Hòa!". Bà cào cấu, cắn xé ba đứa nhỏ rồi ngất lịm đi! Người hàng xóm phân công: "Con Thà, con Mân đưa bà Ngọ về nhà chăm sóc, đừng cho bả chạy lên trên này, thằng Lý theo tao về nhà lấy ghe ra chợ nhắc hòm!". "Má con cất tiền không biết chỗ nào!". "Nhắc chịu, mai mối tính!".
Cái tin "Cùi Hòa" chết chẳng mấy chốc lan truyền khắp cả xóm. Khi biết để anh trên Nền Ngãi người ta mới dám đến nhà bà Ngọ chia buồn. Không biết ngày ấy bà tỉnh rồi ngất, ngất rồi tỉnh bao nhiêu lần. Khi tỉnh bà bảo phải đem anh Hòa về nhà khâm liệm. Người ta khuyên bà nên giữ vệ sinh chung. Một vài người đàn ông mặc áo cao su, mang găng tay, bịt mồm bịt mũi bằng đủ thứ loại khăn, trây trét dầu cù là khắp người, rồi đưa hòm lên Nền Ngãi tấn liệm anh Hòa. Khi những người đàn ông đã đắp xong mộ trở về thì những người đàn bà mới buông bà ra. Bà chạy bộ lên Nền Ngãi, băng qua con kênh, lăn đùng ra mô đất mới cào bới, rồi ngất lịm đi.
Người ta đốt bỏ cái chòi hôi hám, bệnh hoạn.
Một tháng sau ngày anh Hòa chết bà Ngọ mới lê bước xuống giường. Và hai tháng sau nữa bà mới cầm chiếc lược gỡ mái tóc rối tung, bùi nhùi như ổ rơm.
Năm nay bà Ngọ đã bảy mươi. Các con bà ai cũng có địa vị, nhà cao cửa rộng trên tỉnh, trên huyện. Mỗi lần họ về đều bàn việc đưa bà lên tỉnh, lên huyện ở, nhưng bà từ chối: "Tụi bây đủ lông đủ cánh hết rồi, ăn đâu ở đâu thì mặc. Còn tao ở đây hương khói cúng kiếng cho ổng với thằng Hòa!". Các con bà biết ép cũng không được. Chị Thà cho đứa con gái mười sáu tuổi xuống cơm nước cho ngoại. Thanh minh năm nay chị Thà, anh Lý, chị Mân về đầy đủ. Bà nói: "Mai là ngày tốt, tụi bây lên Nền Ngãi lấy cốt anh hai bây về cho nó nằm gần ổng, sau vườn". Các anh chị nhìn nhau im lặng, ai cũng sợ khơi lên cái ổ vi trùng làm ảnh hưởng môi trường. Cuối cùng chị Thà nói: "Anh hai nằm ở đó đã hai chục năm rồi! Dời tới dời lui chi cho động mồ mả!". Anh Lý phụ họa: "Anh chết như vậy chính quyền người ta không cho đào bới lên đâu!". Chị Mân thêm vào: "Chị Thà, anh Lý nói phải đó má! hay để tụi con hùn tiền xây cái mả đá!". Bà Ngọ quát: "Thôi thôi, không làm phiền mấy người! Mấy người không làm thì để tôi tự làm!". Biết tính bà Ngọ nói thì làm. Trời chưa sáng rõ các anh chị cáo từ lên tỉnh lên huyện với nhiều lý do khác nhau. Họ không muốn ở lại để nghe người đời nguyền rủa, để cho bà già đi bốc mộ một mình. Chị Thà không quên nói với bà Ngọ cho con gái chị về tỉnh trông em vài ngày để chị đi công tác ở Vũng Tàu. Bà cũng chẳng cần giữ lại làm gì.
Bà mướn mấy tay thanh niên ở xóm lên Nền Ngãi bốc mộ anh Hòa, đào cái huyệt bên cạnh mộ ông Ngọ và đóng cái quách đựng hài cốt. Hai việc sau thì họ nhận làm dùm, còn việc trước thì họ từ chối cho dù bà có ra giá bằng một tháng tiền công. Không làm thì thôi, để tự bà. Cái quách đóng một chút đã xong, bà đem bỏ xuống xuồng và mang theo bánh mứt, nhang đèn, len cuốc, xô chậu... bơi lên Nền Ngãi. Đến mộ anh Hòa, bà bày bánh mứt đốt nhang khấn vái: "Hòa ơi! Bữa nay má đem con về nhà. Nếu có linh thiêng phù hộ cho má khỏe mạnh, đào mau thấy con!". Bà bắt đầu cuốc. Từng nhát cuốc giơ lên bổ xuống rất khó nhọc, nhưng bà lại không thấy mệt mỏi chút nào. Bà cuốc và cuốc mãi... cuốc mãi! Lúc mặt trời ngã bóng thì ló ra một mảnh ván. Bà khóc. Bà nghỉ tay, uống nước rồi lại cuốc. Đến khi con nhắc nhen kêu thì bà đã cạy lên được từng mảnh ván cụn của nắp hòm mục ruỗng. Bà lại khóc. Nước mắt và máu từ đôi tay bà rơi vào một dòng nước trong xanh thấy rõ từng đốt xương người. Kia là mảnh xương sọ, kia là những chiếc xương sườn. Kia là đôi xương ống chân... Bà bước vào dòng nước ấy nhặt nhạnh từng đốt xương, lau chùi sạch sẽ chất vào xô. Bà làm xong việc thì hoàng hôn đã bao chùm lên vạn vật. Bà lọ mọ xách cái xô chứa hài cốt anh Hòa xuống xuồng chất vào cái quách đã lót sẵn cao su. Xong bà đóng nắp quách lại. Bơi xuồng về nhà.
Đêm!
Dưới lòng đất tiếng côn trùng nỉ non ai oán, xa xa tiếng vạc ăn đêm kêu sương buồn tẻ, trời âm u vần vũ, lác đác một vài vì tinh tú nhạt nhòa cô độc, thỉnh thoảng một ngôi sao băng xẹt qua rồi mất hút giữa màn đêm băng giá, leo lét mấy ngọn đèn cầy mở ảo cắm trên chiếc quách soi đường cho bà Ngọ đặt dầm đạp nước đưa con về nhà. Bà ỳ ạch, khó nhọc đẩy cái quách lên bờ, ra sau vườn nơi có cái huyệt mấy tay thanh niên đào sẵn. Bà gắng sức đặt được cái quách xuống đáy huyệt. Xong bà lấp đất. Lấp mãi! Mưa lắc rắc! Mưa nặng hạt! Nước mưa tan trong những giọt nước mắt của bà. Bà lấp mãi cho đến nửa đêm thì đầy huyệt. Bà lấp mãi cho đến gà gáy sáng đã thành một mô đất nhô cao.
Bà áp mặt lên ngôi mộ mới thầm thì: "Hòa ơi! Giá mà thuở ấy có thuốc như bây giờ!".

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Vovnew. org
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003